

Số: 656 /TM-BVTC
Về việc mời chào giá thuốc

Tân Châu, ngày 26 tháng 6 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ
Cung ứng thuốc dịch vụ cho Nhà thuốc Bệnh viện

Kính gửi: Các nhà cung cấp thuốc

Bệnh viện đa khoa Tân Châu có nhu cầu tiếp nhận báo giá thuốc để tham khảo, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà cung cấp thuốc cho Nhà thuốc Bệnh viện năm 2026-2027

Để Bệnh viện có cơ sở tổ chức lựa chọn nhà cung cấp thuốc dịch vụ cho Nhà thuốc Bệnh viện theo đúng quy định của pháp luật, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị nhận báo giá:

1. Tên đơn vị yêu cầu báo giá:

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂN CHÂU (NHÀ THUỐC)

Địa chỉ : Số 485, Nguyễn Tri Phương, Phường Tân Châu, tỉnh An Giang

Điện thoại : 02963 531 840 (P.Kế toán); 0918016504 (Nhà thuốc)

Tài khoản: 1148329999, tại Vietcombank CN Châu Đốc

Mã số thuế : 1600679113

Mã quan hệ ngân sách (QHNS): 1017203

2. Thông tin liên hệ của người tiếp nhận báo giá:

- DS. Nguyễn Ngọc Sĩ, điện thoại: 0918 016 504

- Địa chỉ : Số 485, Nguyễn Tri Phương, Phường Tân Châu, tỉnh An Giang

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Các nhà cung cấp gửi bảng giấy có ký tên, đóng dấu về: Bệnh viện đa khoa Tân Châu (Nhà thuốc)

- Địa chỉ : Số 485, Nguyễn Tri Phương, Phường Tân Châu, tỉnh An Giang

- Và đồng thời gửi File mềm Excel theo địa chỉ email:

nguyenngocsi2006@yahoo.com.vn

4. Thời gian tiếp nhận báo giá:

Từ 8g 00 phút ngày 01/07/2026 đến trước 17g 00 phút ngày 11 tháng 07 năm 2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên không được xem xét.

5. Thời gian và hiệu lực của bảng báo giá :

Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 11/07/2026

6. Thư mời chào giá: được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện đa khoa Tân Châu.

II. Nội dung của yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa:

(Theo danh mục và mẫu đính kèm)

2. Báo giá hợp lệ: Báo giá ghi rõ đơn vị ký và đóng dấu, giá đã bao gồm thuế và chi phí vận chuyển, giao nhận, bảo hành và các chi phí khác (nếu có).

4. Thời gian thực hiện mua thuốc: năm 2026-2027 (24 tháng)

5. Phương thức thanh toán:

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản

- Thời gian thanh toán: 60 ngày

Bệnh viện đa khoa Tân Châu trân trọng thông báo./.

*** Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Phòng KHTH đăng website bệnh viện;
- Lưu: VT, Nhà thuốc Bệnh viện.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn No

MẪU BÁO GIÁ

(Đính kèm thư mời báo giá số/BVTC-TM ngày 26/06/2026 của Bệnh viện đa khoa Tân Châu)

"Thông tin công ty"

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa Tân Châu (Nhà thuốc Bệnh viện)

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện đa khoa Tân Châu (Nhà thuốc Bệnh viện)

Công ty..... Hân hạnh gửi đến quý Bệnh viện đa khoa Tân Châu (Nhà thuốc Bệnh viện) bảng báo giá, cụ thể như sau:

1. Bảng báo giá gồm:

STT	STT theo phụ lục mời chào giá	Thành phần	Tên sản phẩm	Hàm lượng	Dạng bào chế, đường dùng	Số đăng ký	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Nhóm TCKT	Giá trúng thầu	Số QĐ trúng thầu	Ngày ra QĐ	Đơn vị ra QĐ	SL 24 tháng	Thành tiền
1																	
2																	
Tổng cộng:..... Mặt hàng																	
Thành tiền: (bằng chữ)																	

2. Bảng báo giá có hiệu lực trong vòng 180 ngày, kể từ ngày 011/07/2026

3. Chúng tôi cam kết:

- _ Không đang trong quá trình giải thể hoặc bị thu hồi chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác
- _ Không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp
- _ Giá của các hàng hóa nêu trong bảng báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định về cạnh tranh, bán phá giá
- _ Những thông tin nêu trên là trung thực.

Ngàytháng..... Năm.....

Đại diện hợp pháp công ty

DANH MỤC THUỐC DỊCH VỤ NHÀ THUỐC NĂM 2026-2027

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂN CHÂU

(Đính kèm thư mời báo giá số 656/BVTC-TM ngày 26/06/2026 của Bệnh viện đa khoa Tân Châu)

STT	Thành phần	Tên sản phẩm	Hàm lượng	Dạng bào chế, đường dùng	Số đăng ký	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Nhóm TCKT	Giá trúng thầu	Số QĐ trúng thầu	Ngày ra QĐ	Đơn vị ra QĐ	SL 24 tháng	Thành tiền
1	Paracetamol + tramadol		325mg + 37,5mg	Uống					Viên	3					2,400	-
2	Cefuroxim		500mg	Viên nén bao phim					Viên	3					2,400	-
3	Paracetamol + Tramadol		325mg + 37,5mg	Uống					Viên	4					1,200	-
4	Albumin		10g/50ml	Dung dịch tiêm truyền					Lọ	1					480	-
5	Acid amin*		Mỗi 200ml dung dịch chứa: L-Tyrosine 0,1g; L-Aspartic Acid 0,2g; L-Glutamic Acid 0,2g; L-Cysteine 0,2g; L-Methionine 0,78g; L-Serine 0,6g; L-Histidine 1g; L-Proline 1g; L-Threonine 1,14g; L-Phenylalanine 1,4g; L-Isoleucine 1,6g; L-Valine 1,6g; L-Alanine 1,6g; L-Arginine 2,1g; L-Leucine 2,8g; Glycine 1,18g; L-Lysine Acetate (tương đương L-Lysine) 2,96 (2,1)g; L-Tryptophan 0,4g	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch					Túi	4					480	-

6	Lactulose		670mg/ml; 7.5ml	Uống					Ổng	4					480	-
7	Dapagliflozin		10mg	Uống					Viên	2					480	-
8	Paracetamol (acetaminophen)		500mg	Viên nén sủi bột					Viên	3					2,400	-
9	Acid amin*		(Lisoleucin 1,500gam + L-Leucin 2,000gam + L- Lysin acetat 1,400gam + LMethionin 1,000gam + L-Phenylalanin 1,000gam + LThreonin 0,500gam + L- Tryptophan 0,500gam + L-Valin 1,500gam + L- Alanin 0,600gam + L- Arginin 0,600gam + LAspartic acid 0,050gam + L-Glutamic acid 0,050gam + LHistidin 0,500gam + L- Prolin 0,400gam + L- Serin 0,200gam + L- Tyrosin 0,100gam + Glycin 0,300gam)/200ml; 6,1%	Dung dịch truyền tĩnh mạch					Túi	1					480	-
10	Empagliflozin		25mg	Uống					Viên	1					240	-
11	Brinzolamid		10mg/ml	Nhỏ mắt					Lọ	1					240	-
12	Methylprednisol one		16mg	Uống					Viên	1					720	-
13	Amoxicilin + acid clavulanic		875mg + 125mg	Viên nén bao phim					viên	3					15,600	-

14	Natri montelukast		4mg	Uống					viên	2					1,200	-
15	Cefixim		200mg	Uống					viên	2					1,200	-
16	Cefaclor		500mg	Uống					viên	2					1,200	-
17	Metronidazol		250mg	Uống					viên	2					1,200	-
18	Spiramycin + metronidazol		750.000 IU + 125mg	Uống					viên	2					1,200	-
19	Allopurinol		300mg	Uống					viên	2					720	-
20	Drotaverin clohydrat		40mg	Uống					viên	2					720	-
21	Amoxicilin + acid clavulanic		500mg + 125mg	Viên nén phân tán					Viên	2					1,200	-
22	Amoxicilin + acid clavulanic		875mg + 125mg	Viên nén phân tán					Viên	2					1,200	-
23	Betamethason		0,064%, 20g	Kem bôi da					Tuýp	4					480	-
24	Methyl prednisolon		16mg	Uống					Viên	2					720	-

25	Eperison		50mg	Uống					Viên	2					1,200	-
26	Amoxicilin		500mg	Viên nang cứng					Viên	3					2,400	-
27	Vitamin B1 + B6 + B12		115mg + 115mg + 50mcg	Uống					Viên	4					2,400	-
28	Amoxcilin		500mg	Viên nén phân tán					Viên	2					2,400	-
29	Amoxicilin + acid clavulanic		500mg + 62,5mg	Viên nén phân tán					Viên	2					1,200	-
30	Dapagliflozin		10mg	Uống					Viên	4					2,400	-
31	Eperison		50mg	Uống					Viên	4					2,400	-
32	Methocarbamol		500mg	Uống					Viên	4					2,400	-
33	Betamethason		0,064%/30g	Dùng ngoài					Tuýp	4					480	-
34	Cefaclor		500mg	Viên nang cứng					Viên	4					2,400	-
35	Ofloxacin		10,5mg	Thuốc mỡ tra mắt					Tuýp	2					240	-
36	Levofloxacin		5mg/ml; 0,5%	Thuốc nhỏ mắt					Lọ	2					240	-

37	Moxifloxacin		5mg/ml; 0,5%	Dung dịch nhỏ mắt					Lọ	2					48	-
38	Kali iodid + Natri iodid		(3mg+3mg)/1ml	Dung dịch nhỏ mắt					Lọ	2					24	-
39	Ketokonazole		2%; 15g	Kem bôi da					Tuýp	2					240	-
40	Natri hyaluronat		1mg/ml; 0,1%	Thuốc nhỏ mắt					Lọ	2					144	-
41	Ofloxacin		3mg/ml; 0,3%	Thuốc nhỏ mắt					Lọ	2					168	-
42	Fluorometholon		1mg/1ml	Hỗn dịch nhỏ mắt					Lọ	5					48	-
43	Ketotifen (dưới dạng Ketotifen fumarat)		0,25mg/ml	Dung dịch nhỏ mắt					Lọ	5					48	-
44	Cefuroxim		500mg	Viên nén bao phim					Viên	2					1,200	-
45	Calci lactat		650mg/10ml	Uống					Ống	4					720	-
46	Progesteron		200mg	Uống, đặt âm đạo					Viên	4					480	-
47	Methocarbamol		1000mg	Uống					Viên	4					1,200	-
48	Paracetamol (acetaminophen)		500mg	Uống					Viên	3					6,000	-
49	Calci lactat		325mg/5ml	Uống					Ống	4					720	-
50	Paracetamol (acetaminophen)		500mg	Viên nén					Viên	1					4,800	-
51	Progesteron		200mg	Uống, đặt âm đạo					Viên	2					480	-
52	Prednisolone Acetate		1%	Hỗn dịch nhỏ mắt					Lọ	5					1,200	-

53	Misoprostol		200 mcg	Viên nén Uống					Viên	4					200	-
54	Amoxicilin + Acid Clavulanic		500 mg + 62,5mg	Viên nén phân tán					Viên	4					2,400	-
55	Cefaclor		500mg	Viên nang cứng					Viên	3					1,200	-
56	Cefuroxim		250mg	Viên nang cứng					Viên	3					1,200	-
57	Kali clorid		500mg	Uống					Viên	1					720	-
58	Kali clorid		500mg	Uống					Viên	4					720	-
59	Methocarbamol		500mg	Uống					Viên	2					1,200	-
60	Calci lactat		500mg/ 10ml	Uống					Óng	4					720	-
61	Paracetamol + tramadol		325mg + 37,5mg	Uống					Viên	1					1,200	-
62	Timolol		5mg/ml; 5ml	Nhỏ mắt					Lọ	1					240	-
63	Paracetamol (acetaminophen)		500mg	Viên nén sủi					Viên	1					14,400	-
64	Empagliflozin		25mg	Uống					Viên	3					240	-
65	Cefuroxim		250mg	Viên nén bao phim					Viên	4					2,400	-
66	Paracetamol + tramadol		325mg; 37,5mg	Uống					Viên	4					3,600	-
67	Aescin (dưới dạng natri aescinat)		40 mg	Viên nén bao phim					Viên	2					2,400	-
68	Calci lactat pentahydrat 65mg (tương đương 8,45mg Calci)		65mg/1ml (325mg/5ml)	Dung dịch uống					Óng	4					1,200	-
69	Cefdinir		300mg	Viên nang cứng					Viên	2					1,200	-

70	Cefixime (dưới dạng Cefixime trihydrate 22,384mg)		20mg/ml	Thuốc bột pha hỗn dịch uống					chai	3					240	-
71	Estriol		0,5mg	Viên đạn đặt âm đạo					Viên	5					720	-
72	Etodolac		400mg	Viên nén bao phim					viên	4					2,400	-
73	Itraconazole		100 mg	Viên nang cứng					Viên	2					2,400	-
74	Metronidazol Clotrimazol Neomycin sulfat		500mg 150mg 200mg (136.000IU)	Viên đặt âm đạo					Viên	5					1,200	-
75	Mỗi lọ 15 ml chứa: -Azelaclin hydroclorid -Fluticason propionate (Tương ứng mỗi liều xịt chứa: Azelaclin hydroclorid 137mcg Fluticason propionate 50 mcg)		15mg 5,475 mg	Hỗn dịch xịt mũi					Lọ	4					240	-
76	Pregabalin		100mg	Viên nang cứng					Viên	2					2,400	-
77	Azithromycin (dưới dạng azithromycin dihydrate 524mg)		500mg	Viên nén bao phim					Viên	1					1,200	-

78	Carbocisteine (micronized)		375mg	Viên nang cứng					Viên	3					1,200	-
79	Mifepriston		200mg	Viên nén Uống					Viên	4					100	-
80	Lá thường xuân		0,035g	Siro Uống					Gói	2					1,000	-
																-

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn No

